

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 03-5-2019  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Phúc;

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên:** Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2019/TLST-DS, ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXX-ST, ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Như L, sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2019 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như L **trình bày:** Bà và ông Nguyễn Văn S chung sống như vợ, chồng từ năm 1992, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, ông S đam mê cờ bạc, nên không phụ giúp được gì cho gia đình, tiền làm ra được ông tự cất giữ tiêu xài cá nhân mà không phụ bà cùng để nuôi con, từ đó vợ, chồng thường xuyên cãi vã, làm phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết mối quan hệ chung sống giữa bà và ông S theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 02 người, lớn tên Nguyễn Quang M, sinh ngày 18-4-1994; nhỏ tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 12-02-2000, con chung đã thành niên, nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết.

*Lời khai của ông Nguyễn Văn S:* Ông và bà Nguyễn Thị Như L chung sống như vợ, chồng từ năm 1992, không đăng ký kết hôn. Ông S thừa nhận những mâu thuẫn phát sinh trong thời gian chung sống đúng như bà L trình bày. Ông S đồng ý giải quyết mối quan hệ chung sống giữa ông và bà L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 02 người như bà L trình bày, nay đã thành niên tự lao động nuôi sống được bản thân, con chung muốn sống với cha, mẹ tùy các cháu, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông S không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bà L, ông S có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán từ thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Bà L, ông S thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Bà L và ông S chung sống như vợ, chồng từ năm 1992 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn, nên không công nhận là vợ, chồng; về con chung, có 02 người đã thành niên, ghi nhận bà L, ông S không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung, nợ chung ghi nhận bà L, ông S không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:*

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Như L, ông Nguyễn Văn S là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt bà L, ông S.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Như L và ông Nguyễn Văn S chung sống với nhau như vợ, chồng từ năm 1992 cho đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, việc chung sống giữa bà L và ông S là vi phạm Khoản 1 Điều 9 và Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[3] Về con chung: Có 02 người, lớn tên Nguyễn Quang M, sinh ngày 18-4-1994; nhỏ tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 12-02-2000, con chung đã thành niên, khỏe mạnh, tự lao động nuôi sống bản thân, nên bà L, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Như L và ông Nguyễn Văn S không yêu cầu giải quyết.

[5] Tiền tạm ứng án phí; nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 9 và Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Như L và ông Nguyễn Văn S là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Như L và ông Nguyễn Văn S có 02 người con chung tên Nguyễn Quang M, sinh ngày 18-4-1994 và Nguyễn Chí T, sinh ngày 12-02-2000, đã thành niên nên bà L, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Như L và ông Nguyễn Văn S không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Như L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0026417, ngày 14-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-TAND T. Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Suối Ngô;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Quốc Vũ**